

KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới

Thực hiện Chương trình hành động số 239-CTr/TU ngày 09/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 239-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của huyện; xác định rõ nhiệm vụ và trách nhiệm cụ thể của từng ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

Việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 239-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, đồng bộ từ huyện đến cấp cơ sở; huy động sự vào cuộc của các tổ chức trong hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 239-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Phát huy tiềm năng, lợi thế, nguồn lực, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo để xây dựng huyện Ninh Hải trở thành huyện trọng điểm về du lịch của tỉnh; phát triển nông nghiệp công nghệ cao góp phần cùng tỉnh đưa nền kinh tế trở thành tỉnh có nền công nghệ sinh học phát triển, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2030

- Phát triển và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trên một số lĩnh vực quan trọng là lợi thế của huyện; phấn đấu là huyện phát triển nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh.

- Xây dựng nền công nghệ sinh học có nguồn nhân lực chất lượng cao, cơ sở vật chất, tài chính đủ mạnh đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, nông nghiệp công nghệ cao.

- Phần đầu có trên 50% doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, chế biến, môi trường triển khai và ứng dụng công nghệ sinh học để tạo ra các sản phẩm có nguồn gốc sinh học đạt chất lượng, đảm bảo an toàn.

- Phần đầu hình thành và hỗ trợ từ 1 đến 2 doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ công nghệ sinh học hiện đại hóa công nghệ, thiết bị sản xuất sản phẩm công nghệ đạt trình độ cao.

2.2. Mục tiêu đến năm 2045: Phần đầu huyện Ninh Hải có nền công nghệ sinh học, nông nghiệp công nghệ cao phát triển, trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh; khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo về công nghệ sinh học đạt hiệu quả cao.

III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, cập nhật thành tựu về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 239-CTr/TU ngày 09/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

- Cập nhật kịp thời các thành tựu công nghệ sinh học thông qua các kênh thông tin. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng về thành tựu, kết quả đạt được trong phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

2. Đầu tư tiềm lực phục vụ phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Xây dựng nguồn nhân lực phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học: Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong đó tập trung về công nghệ sinh học. Tổ chức hợp tác, đào tạo nhân lực công nghệ sinh học có trình độ cao và liên kết đào tạo nhân lực giữa các doanh nghiệp công nghệ sinh học, đơn vị sử dụng lao động với các cơ sở đào tạo.

- Đầu tư tiềm lực về cơ sở vật chất: Xây dựng, hỗ trợ, phát triển một số cơ sở sản xuất kinh doanh, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học.

3. Phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học và phát triển công nghiệp sinh học

- Ưu tiên phát triển, ứng dụng và chuyển giao có hiệu quả các tiến bộ về công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp chế biến; chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng; lĩnh vực bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới, sở hữu trí tuệ; xây dựng thương hiệu, thương mại hoá sản phẩm.

IV- GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác thông tin, tuyên truyền

Tăng cường công tác tuyên truyền về Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 239-CTr/TU ngày 09/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với từng đối tượng, tạo nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng, cơ hội, thuận lợi, thách thức, cũng như tiềm năng, lợi thế của phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học nhằm tạo đột phá phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, của huyện bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống Nhân dân. Chủ động tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Kịp thời khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động hiệu quả.

2. Thực hiện chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Tổ chức triển khai, hoàn thành tốt các nhiệm vụ của huyện trong phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc thực hiện có hiệu quả công nghệ sinh học và phát triển công nghiệp sinh học.

- Thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong ứng dụng, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học; sở hữu trí tuệ; hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm công nghệ sinh học; tạo đột phá trong phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương.

- Huy động nguồn lực phục vụ phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học có giá trị cao, quy mô lớn trong một số lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế ở các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp.

3. Nâng cao hiệu quả phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; phát triển công nghệ công nghiệp sinh học

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo, nhân giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản có năng suất, chất lượng cao thích nghi với biến đổi khí hậu; phòng trừ dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi, thủy sản; phát triển các quy trình công nghệ trong sản xuất, chế biến và bảo quản nông sản phù hợp với điều kiện đặc thù của huyện nhằm nâng cao sức cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản.

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp để tạo ra: Các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao, có khả năng chống chịu với dịch bệnh và các điều kiện ngoại cảnh bất lợi, góp phần xây dựng nền nông nghiệp thông minh, an toàn, hiệu quả, bảo tồn và phát triển các nguồn gen quý hiếm.

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong công nghiệp: Tập trung ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sinh học thân thiện với môi trường.

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực y tế: Tập trung ứng dụng mạnh mẽ công nghệ sinh học để nâng cao hiệu quả khám chữa bệnh, phát triển các dịch vụ y học công nghệ cao giúp phòng chống hữu hiệu các loại dịch bệnh nguy hiểm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân; nghiên cứu sản xuất nguyên liệu và các loại thực phẩm chức năng có nguồn gốc từ thảo dược; nghiên cứu ứng dụng và phát triển một số cây dược liệu quý; ứng dụng các kỹ thuật công nghệ sinh học hiện đại, kiểm soát chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm nguồn nguyên liệu đầu vào và các sản phẩm liên quan để đảm bảo sức khỏe cho người dân.

- Ứng dụng, chuyển giao công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường; xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái và sự cố môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; sản xuất nhiên liệu, vật liệu sinh học thân thiện môi trường.

4. Xây dựng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Tập trung đầu tư nguồn lực nhằm nâng cao năng lực phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, trong đó ngân sách nhà nước chủ yếu đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu, làm chủ công nghệ mới, công nghệ ưu tiên trong lĩnh vực công nghệ sinh học và phát triển sản phẩm công nghệ sinh học có lợi thế. Huy động, sử dụng nguồn xã hội hóa, vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực công nghệ sinh học, đặc biệt là phát triển công nghệ chế biến thủy hải sản, nông nghiệp công nghệ cao.

- Lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án, nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương trong tỉnh để thực hiện việc chuyển giao ứng dụng, nhân rộng các sản phẩm công nghệ sinh học trong sản xuất và hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, hộ gia đình tiếp nhận các quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học.

5. Đẩy mạnh hợp tác trong nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học

Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện có nhu cầu ứng dụng công nghệ sinh học, nông nghiệp công nghệ cao vào trong quá trình sản xuất, kinh doanh tham gia các hội nghị, hội chợ, diễn đàn hợp tác tại các tỉnh có nền nông nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học phát triển.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc, các ban ngành, Mặt trận, đoàn thể căn cứ chức năng nhiệm vụ và tình hình thực tế tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị, Chương trình số 239-CTr/TU, ngày 09/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Huyện ủy đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, Nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

2. Giao Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch cụ thể hóa Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị, Chương trình số 239-CTr/TU ngày 09/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Huyện ủy; đồng thời bố trí nguồn lực tài chính để thực hiện. Hàng năm, 3 năm, 5

năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu đề ra.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức, hướng dẫn việc quán triệt, thực hiện Chương trình số 239-CTr/TU, ngày 09/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Huyện ủy đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, Nhân dân trên địa bàn huyện; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- UBND huyện,
- Các đ/c UVTV Huyện ủy,
- Các ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể huyện,
- Các TCCSĐ trực thuộc,
- Lưu VT.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Phú Văn Trạng